

Hội thảo khoa học quốc gia: Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam sau 5 năm gia nhập WTO

Ngày 9/3/2012, tại Hà Nội, Tạp chí Cộng sản phối hợp với Bộ Công thương, Ủy ban Quốc gia về Hợp tác kinh tế quốc tế tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia “Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam sau 5 năm gia nhập WTO”. Hội thảo được tổ chức nhằm góp phần đánh giá thực trạng năng lực cạnh tranh của các loại hình doanh nghiệp Việt Nam sau 5 năm chính thức trở thành thành viên của WTO (2007 - 2012); làm rõ những vấn đề đặt ra và kiến nghị với Đảng và Nhà nước những giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các loại hình doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Sau 5 năm gia nhập WTO, GDP của Việt Nam đã đạt xấp xỉ 120 tỷ USD (2011), gấp gần 2,3 lần năm 2006 (53 tỷ USD); GDP đầu người đạt trên 1.300 USD gấp hơn hai lần năm 2006 (640 USD). Nước ta đã ra khỏi tình trạng nước kém phát triển, bước vào nhóm nước đang phát triển có thu nhập trung bình.

Bên cạnh những thành tựu, sau 5 năm gia nhập WTO, sức cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam vẫn còn thấp, độ ổn định chưa cao. Rõ nhất là dù đã chuyển sang kinh tế thị trường nhưng cho đến nay, nước ta chưa có nhiều thương hiệu đạt được trình độ quốc tế ngoài một số mặt hàng nông sản xuất

khẩu có vị thế dẫn đầu thế giới như hồ tiêu, gạo, cà phê nhưng chủ yếu là gia công, phải nhập khẩu 8,5 tỷ USD nguyên, phụ liệu. Chất lượng và khả năng cạnh tranh về mặt quản lý còn yếu kém. Đội ngũ chủ doanh nghiệp, giám đốc và cán bộ quản lý doanh nghiệp còn nhiều hạn chế về kiến thức và kỹ năng quản lý. Chất lượng lao động thấp thể hiện qua năng suất lao động thấp, chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm cao cũng đang làm hạn chế khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam. Nhiều doanh nghiệp Việt Nam chưa xây dựng được chiến lược cạnh tranh hiệu quả, chưa khẳng định được uy tín, chất lượng và thị phần trên thị trường khu vực và thế giới.

Nhằm khắc phục tình trạng trên, Hội thảo nhất trí rằng, để nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam, đáp ứng yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế, cần phải tăng năng suất và giữ được tốc độ tăng trưởng năng suất bền vững. Vì tăng năng suất sẽ giúp cho kết quả hoạt động của các doanh nghiệp được cải thiện và có khả năng sinh lợi cao. Tuy nhiên, muốn làm được điều này cần phải có các giải pháp đồng bộ từ phía Nhà nước liên quan đến doanh nghiệp, ngành. Các giải pháp này phải liên quan đến các nhân tố tác động đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, như trình độ nhân lực, tạo vốn và sử dụng hiệu quả vốn. Đầu tư đổi mới công nghệ và thiết bị, đầu tư cho nghiên cứu, phát triển hợp tác và liên kết các chính

sách của Chính phủ nhằm cải thiện môi trường kinh doanh.

Theo đó, về phía Nhà nước cần tiếp tục xây dựng hoàn thiện pháp luật, thể chế, các chính sách về tiền tệ, tỷ giá và các chính sách liên quan khác để phát triển các loại hình thị trường, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi. Giúp doanh nghiệp tận dụng được cơ hội mới cũng như giảm rủi ro và tác động tiêu cực. Đồng thời, cần có cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp chú trọng phát triển thị trường trong nước và có cơ chế chính sách hỗ trợ nâng cao khả năng cạnh tranh của ngành và doanh nghiệp trong nước hướng tới tất cả các ngành trong nền kinh tế, đặc biệt là các ngành có khả năng cạnh tranh yếu.

Đối với doanh nghiệp, cần chủ động việc đa dạng các nguồn huy động vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tích cực hợp tác với các tổ chức tín dụng trong việc giải ngân vốn. Tích cực phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu sản xuất, sử dụng máy móc thiết bị công nghệ cao của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, cần trang bị những kiến thức hội nhập, nghiên cứu, nhận thức các tác động tiêu cực và tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế, chú trọng khai thác các cơ hội đầu tư, tiếp cận công nghệ tiên tiến, mở rộng thị trường, và tiếp cận các thị trường xuất khẩu nhưng không quên chú trọng phát triển thị trường trong nước.

Những kết quả bước đầu sau 5 năm hội nhập là "bàn đạp" để kinh tế Việt Nam trỗi dậy, trở thành nền kinh tế mạnh trong khu vực. Tuy nhiên, những

vấn đề đặt ra đòi hỏi sự phối hợp của tất cả các bộ, ngành và doanh nghiệp để có thể hội nhập WTO lâu dài, bền vững.

KHÁNH HÀ

Hội thảo khoa học “An ninh biển và hoà bình ở Đông Á: chia sẻ kinh nghiệm và kết quả nghiên cứu”

Ngày 27/03/2012, tại Hà Nội, Viện Khoa học xã hội Việt Nam phối hợp với Quỹ lịch sử Đông Bắc Á (NAHF) Hàn Quốc tổ chức Hội thảo khoa học “An ninh biển và hoà bình ở Đông Á: chia sẻ kinh nghiệm và kết quả nghiên cứu” với sự tham gia của nhiều nhà nghiên cứu, học giả đến từ Viện Khoa học xã hội Việt Nam và Quỹ lịch sử Đông Bắc Á, Hàn Quốc. Hội thảo nhằm mục đích chia sẻ những kinh nghiệm từ các nhà nghiên cứu về vấn đề an ninh biển và hoà bình ở Đông Á.

Tại Hội thảo, các đại biểu tập trung thảo luận một số nội dung: kinh nghiệm hợp tác an ninh biển và hoà bình ở Đông Á; những điều chỉnh chính sách về an ninh biển ở Đông Á; an ninh biển ở khu vực ASEAN/ARF và hợp tác bảo vệ chủ quyền ở Đông Á.

Đông Á là nơi có mức độ phụ thuộc cao về kinh tế và an ninh vào các vùng biển và tuyến hàng hải ở khu vực. Sự phụ thuộc này càng tăng lên khi mà Đông Á đang có sự trỗi dậy, biến các vùng biển và tuyến hải trình thành các tài sản chiến lược ngày càng đắt giá.

Sự trỗi dậy của Đông Á tăng cường sức mạnh và mở rộng không gian lợi ích của các quốc gia và vùng lãnh thổ ra bên ngoài đường biên giới trên đất liền và trên biển, gây chồng lấn không gian lợi ích, làm phát sinh mâu thuẫn và

tranh chấp. Trong điều kiện thiếu vắng một khuôn khổ an ninh chung vững chắc đã làm nóng thêm hàng loạt các tranh chấp giữa các quốc gia trong khu vực. Trước bối cảnh đó, các nước lớn (Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Nga và Ấn Độ) đang có điều chỉnh chiến lược theo hướng tăng cường can dự vào các vấn đề an ninh biển Đông Á, đẩy cạnh tranh lợi ích chiến lược tại các vùng biển và tuyến hải trình tại đây lên một cấp độ mới căng thẳng hơn và phức tạp hơn.

Để đảm bảo an ninh biển và hoà bình ở Đông Á, theo các đại biểu, yêu cầu cấp bách hiện nay là thiết lập cơ chế lòng tin, minh bạch hoá các kế hoạch hiện đại hoá quốc phòng, từng bước tiến tới xây dựng cơ chế an ninh tập thể của khu vực. Còn đối với ASEAN, để ngăn ngừa xung đột ở biển Đông, một số học giả cho rằng, ASEAN cần có những sáng kiến mới, tạo dựng các thể chế, hình thức hòa bình mới kiểu như Phillippines đề xuất năm 2011 về “Khu vực hòa bình, tự do, hữu nghị và hợp tác ASEAN - Trung Quốc” hay kiểu “Ủy hội hợp tác biển Đông” giống như “Ủy hội sông Mê Kông”. Ngoài ra, ASEAN và các nước thành viên cần tiếp tục và đẩy mạnh hơn nữa việc khai thác, sử dụng các kênh, các nguồn lực khác nhau, nhất là trên Diễn đàn ARF, EAS,... để tạo áp lực, buộc các bên liên quan phải ngồi vào bàn đàm phán, tìm kiếm giải pháp duy trì hòa bình ở biển Đông.

Kết thúc Hội thảo các đại biểu đều thống nhất cho rằng, cần sớm xây dựng một cơ chế an ninh tập thể của khu vực để đảm bảo an ninh biển Đông. Riêng đối với các nước ASEAN, cần xây dựng chiến lược hợp tác tình tế hơn nữa, đồng

thời nên triển khai các chính sách bảo đảm an ninh và ngoại giao dự phòng trong giai đoạn tới, lấy tính quy phạm của xây dựng uy tín được tích tụ từ trước tới nay làm cơ sở hành động.

CHU HƯƠNG

Hội thảo khoa học: Nâng cao chất lượng, hiệu quả phê bình văn học

Ngày 10/4/2012 tại Hà Nội, Hội đồng Lý luận, phê bình Văn học nghệ thuật Trung ương và Hội nhà văn đã phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề "*Nâng cao chất lượng, hiệu quả phê bình văn học*" nhằm triển khai có hiệu quả Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị khoá X về "Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới". Tới dự và chỉ đạo Hội thảo có Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và một số vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Hội thảo thu hút sự tham dự của nhiều học giả, nhà nghiên cứu và các cơ quan thông tấn báo chí.

Hội thảo hướng tới mục tiêu nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng thực trạng phê bình văn học, chỉ rõ những cái được, chưa được nhằm đưa ra những kiến nghị, giải pháp, đặc biệt là những giải pháp mang tính đột phá, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phê bình văn học trong thời gian tới.

Các đại biểu nhận định, lý luận, phê bình văn học phải có tác dụng phân tích, đánh giá, định hướng các hoạt động sáng tác văn học, góp phần nâng cao các giá trị tư tưởng và thẩm mỹ của văn học, tác động tích cực đến sự sáng tạo của nhà văn, đến thị hiếu, nhu cầu, trình độ của quần chúng... Tuy nhiên,

theo các ý kiến tại Hội thảo, những năm qua, mặc dù số lượng tác phẩm văn học, nghệ thuật ngày càng phong phú, đa dạng nhưng số lượng tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật lại chưa nhiều. Trong một số ít tác phẩm, lý tưởng xã hội-thẩm mỹ không rõ nét, ý nghĩa nhân văn còn hạn hẹp. Trong khi đó, hoạt động lý luận văn học, nghệ thuật còn lạc hậu, hoạt động phê bình còn bộc lộ nhiều bất cập, yếu kém, chưa đáp ứng yêu cầu và định hướng phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Bên cạnh đó là việc thực hiện chưa tốt chức năng hướng dẫn, điều chỉnh và đồng hành với sáng tác, chất lượng khoa học và tính chuyên nghiệp của phê bình bị xem nhẹ, xuất hiện lối phê bình cảm tính, thiếu một hệ thống tiêu chí tin cậy để đánh giá tác giả và tác phẩm, văn hoá phê bình bị hạ thấp...

Trước thực trạng trên, Hội thảo đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phê bình văn học trong thời gian tới. Trước hết liên quan đến chế độ nhuận bút, bên cạnh đó là các vấn đề về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ người làm công tác phê bình, vấn đề nâng cao trách nhiệm của các nhà phê bình đối với sự phát triển của nền văn học nước nhà. Các phải pháp trước mắt cần thực hiện là: Đưa ra một số tiêu chí chuẩn mực cơ bản để định hướng cho hoạt động phê bình, thẩm định, đánh giá; Định hướng phong cách sáng tác và cá tính sáng tạo độc đáo, cấu trúc tác phẩm có tính hấp dẫn; Quy hoạch đội ngũ, bố trí lực lượng phê bình văn học, nâng cao trách nhiệm của các tổng biên tập về chất lượng và hiệu quả phần phê bình văn học trước cơ quan chủ quản; Hình thành quỹ hỗ trợ phê bình văn học.

HOÀI PHÚC